

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

## NGHỊ QUYẾT

**Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,  
thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách  
địa phương tỉnh An Giang năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền  
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ  
ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế  
hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà  
nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết  
toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ  
quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị  
định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính  
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;*

*Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn : 7.680.000 triệu đồng.
  - a) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 460.000 triệu đồng.
  - b) Thu nội địa : 7.220.000 triệu đồng.
2. Thu, chi ngân sách địa phương:
  - a) Tổng thu ngân sách địa phương : 23.427.481 triệu đồng.
    - Thu cân đối ngân sách : 18.313.317 triệu đồng.
    - + Thu từ kinh tế trên địa bàn : 6.728.000 triệu đồng.
    - + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương : 8.992.422 triệu đồng.
    - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương : 2.463.795 triệu đồng.
    - + Thu vay (Bội chi ngân sách địa phương) : 129.100 triệu đồng.
    - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương : 5.114.164 triệu đồng.
  - b) Tổng chi ngân sách địa phương : 23.427.481 triệu đồng.

|                                               |   |                        |
|-----------------------------------------------|---|------------------------|
| - Chi cân đối ngân sách địa phương            | : | 18.313.317 triệu đồng. |
| + Chi đầu tư phát triển                       | : | 4.163.320 triệu đồng.  |
| + Chi thường xuyên                            | : | 13.732.327 triệu đồng. |
| + Chi trả nợ lãi vay                          | : | 8.500 triệu đồng.      |
| + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính            | : | 1.170 triệu đồng.      |
| + Dự phòng ngân sách                          | : | 408.000 triệu đồng.    |
| - Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu | : | 5.114.164 triệu đồng.  |

**Điều 2.** Phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

|                                                 |   |                        |
|-------------------------------------------------|---|------------------------|
| a) Cấp tỉnh                                     | : | 12.724.950 triệu đồng. |
| - Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn | : | 4.634.674 triệu đồng.  |
| - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên     | : | 2.984.191 triệu đồng.  |
| - Nguồn thực hiện cải cách tiền lương           | : | 279.566 triệu đồng.    |
| - Thu vay (Bội chi ngân sách địa phương)        | : | 129.100 triệu đồng.    |
| - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên    | : | 4.697.419 triệu đồng.  |
| b) Cấp huyện                                    | : | 8.970.547 triệu đồng.  |
| - Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn | : | 1.865.846 triệu đồng.  |
| - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên     | : | 4.503.727 triệu đồng.  |
| - Nguồn thực hiện cải cách tiền lương           | : | 2.184.229 triệu đồng.  |
| - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên    | : | 416.745 triệu đồng.    |
| c) Cấp xã                                       | : | 1.731.984 triệu đồng.  |
| - Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn | : | 227.480 triệu đồng.    |
| - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên     | : | 1.504.504 triệu đồng.  |

2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

|                                               |   |                        |
|-----------------------------------------------|---|------------------------|
| a) Cấp tỉnh                                   | : | 12.724.950 triệu đồng. |
| - Chi cân đối ngân sách                       | : | 8.027.531 triệu đồng.  |
| + Chi đầu tư phát triển                       | : | 3.420.086 triệu đồng.  |
| + Chi thường xuyên                            | : | 4.400.175 triệu đồng.  |
| + Chi trả nợ lãi vay                          | : | 8.500 triệu đồng.      |
| + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính            | : | 1.170 triệu đồng.      |
| + Dự phòng ngân sách                          | : | 197.600 triệu đồng.    |
| - Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu | : | 4.697.419 triệu đồng.  |
| b) Cấp huyện                                  | : | 8.970.547 triệu đồng.  |
| - Chi cân đối ngân sách                       | : | 8.553.802 triệu đồng.  |
| + Chi đầu tư phát triển                       | : | 743.234 triệu đồng.    |
| + Chi thường xuyên                            | : | 7.633.768 triệu đồng.  |
| + Dự phòng ngân sách                          | : | 176.800 triệu đồng.    |
| - Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu | : | 416.745 triệu đồng.    |
| c) Cấp xã                                     | : | 1.731.984 triệu đồng.  |
| - Chi thường xuyên                            | : | 1.698.384 triệu đồng.  |
| - Dự phòng ngân sách                          | : | 33.600 triệu đồng.     |

3. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương chi tiết tại Phụ lục I, II, III và IV ban hành kèm theo Nghị quyết.

4. Phân bổ ngân sách địa phương chi tiết tại Phụ lục V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII và XIII ban hành kèm theo Nghị quyết.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách cấp huyện chi tiết tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị quyết.

6. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương thống nhất theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ .... thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

**CHỦ TỊCH**